

Số ~~2047~~ QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 11 năm 2018

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: ...10.605.....
	Ngày: ...20/11/18.....
	Chuyên:

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Danh mục vị trí việc làm của
các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố Quảng Ngãi**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP của Chính phủ;

Thực hiện Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2016;

Theo đề nghị của Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi tại Công văn số 6228/UBND ngày 17/10/2018 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 2243/SNV-TCBC ngày 02/11/2018,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp và hạng của chức danh nghề nghiệp tối thiểu tương ứng theo từng vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố Quảng Ngãi (có danh mục kèm theo).

Điều 2. Trách nhiệm triển khai, thực hiện:

1. Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi có trách nhiệm xây dựng và quyết định phê duyệt đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch viên chức, số lượng người làm việc trong tổng số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao theo quy định; trong đó có bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm theo danh mục đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Thực hiện tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn hạng, ngạch chức danh nghề nghiệp theo quy định, bảo đảm thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị.

2. Giám đốc Sở Nội vụ theo dõi, quản lý việc thực hiện danh mục vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND thành phố Quảng Ngãi.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nội vụ (*báo cáo*);
- Thường trực Tỉnh ủy (*báo cáo*);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP (NC), CBTH;
- Lưu: VT, NC, Vi889.

CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Căng



**THỰC VỤ TRÍ VIỆC LÀM CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP
THUỘC UBND THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI**

(Kèm theo Quyết định số 2017/QĐ-UBND ngày 19/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Hạng chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Ghi chú
A	Sự nghiệp văn hóa thuộc UBND thành phố Quảng Ngãi			
I	Đài Truyền thanh			
1	Vị trí việc làm thuộc nhóm công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành			
1.1	Trưởng Đài	Chuyên viên hoặc tương đương	III	
1.2	Phó trưởng Đài	Chuyên viên hoặc tương đương	III	
2	Vị trí gắn với công việc hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp			
2.1	Kỹ thuật - Công nghệ thông tin	Kỹ thuật viên hoặc tương đương	III	
2.2	Phóng viên	Phóng Viên hoặc tương đương	III	
2.3	Biên tập - sản xuất	Biên tập viên hoặc tương đương	III	
2.4	Phát thanh viên	Phát thanh viên hoặc tương đương	IV	
3	Vị trí việc làm gắn với công tác hỗ trợ, phục vụ			
3.1	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	IV	
3.2	Văn thư, thủ quỹ	Nhân viên	IV	
II	Trung tâm Văn hóa - Thể thao			
1	Vị trí việc làm thuộc nhóm công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành			
1.1	Giám đốc	Chuyên viên hoặc tương đương	III	
1.2	Phó giám đốc	Chuyên viên hoặc tương đương	III	
2	Vị trí gắn với công việc hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp			
2.1	Tuyên truyền lưu động	Cán sự hoặc tương đương	IV	
2.2	Bảo tồn, bảo tàng	Di sản viên hoặc tương đương	III	
2.3	Văn hóa - Văn nghệ	Hướng dẫn viên văn hóa hoặc tương đương	III	

STT	Tên vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Hạng chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Ghi chú
2.4	Thẻ dục - Thể thao	Huấn luyện viên hoặc tương đương	III	
2.5	Thư viện	Thư viện viên	IV	
3	Vị trí việc làm gắn với công tác hỗ trợ, phục vụ			
3.1	Hành chính - Tổng hợp	Nhân viên	IV	
3.2	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	IV	
3.3	Văn thư	Nhân viên	IV	
3.4	Thủ quỹ	Nhân viên		
3.5	Lái xe	Nhân viên		
3.6	Bảo vệ	Nhân viên		
B	Sự nghiệp khác thuộc UBND thành phố Quảng Ngãi			
I	Trung tâm Phát triển Quỹ đất			
1	Vị trí việc làm thuộc nhóm công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành			
1.1	Giám đốc	Chuyên viên hoặc tương đương	III	
1.2	Phó giám đốc	Chuyên viên hoặc tương đương	III	
2	Vị trí gắn với công việc hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp			
2.1	Phát triển Quỹ đất và thông tin đất đai	Kỹ sư hoặc tương đương	III	
2.2	Bồi thường và giải phóng mặt bằng	Chuyên viên hoặc tương đương	III	
3	Vị trí việc làm gắn với công tác hỗ trợ, phục vụ			
3.1	Kế toán	Kế toán viên	III	
3.2	Văn thư	Nhân viên	IV	
3.3	Thủ quỹ	Nhân viên		
II	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp			
1	Vị trí việc làm thuộc nhóm công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành			
1.1	Giám đốc	Chuyên viên hoặc tương đương	III	
1.2	Phó Giám đốc	Chuyên viên hoặc tương đương	III	
1.3	Trưởng Phòng	Chuyên viên hoặc tương đương	III	
1.4	Phó Trưởng Phòng	Chuyên viên hoặc tương đương	III	

STT	Tên vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Hạng chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Ghi chú
2	Vị trí gắn với công việc hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp			
2.1	Phòng chống dịch bệnh động vật	Chuẩn đoán viên bệnh động vật hoặc tương đương	IV	
2.2	Kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y	Kiểm tra viên vệ sinh thú y hoặc tương đương	IV	
2.3	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	Kỹ sư hoặc tương đương	III	
2.4	Chăn nuôi, thú y và lâm nghiệp	Kỹ sư hoặc tương đương	III	
2.5	Thủy sản và ngành nghề nông thôn	Kỹ sư hoặc tương đương	III	
3	Vị trí việc làm gắn với công tác hỗ trợ, phục vụ			
3.1	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	IV	
3.2	Văn thư	Nhân viên	IV	
3.3	Thủ quỹ	Nhân viên		
III	Đội Quản lý trật tự đô thị			
1	Vị trí việc làm thuộc nhóm công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành			
1.1	Đội trưởng	Chuyên viên hoặc tương đương	III	
1.2	Đội phó	Chuyên viên hoặc tương đương	III	
2	Vị trí gắn với công việc hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp			
2.1	Trật tự đất đai và xây dựng	Chuyên viên hoặc tương đương	III	
2.2	Trật tự giao thông (trật tự vỉa hè, lòng đường)	Chuyên viên hoặc tương đương	III	
3	Vị trí việc làm gắn với công tác hỗ trợ, phục vụ			
3.1	Kế toán	Kế toán viên	III	
3.2	Văn thư	Nhân viên	IV	
3.3	Thủ quỹ	Nhân viên		
3.4	Lái xe	Nhân viên		
IV	Ban Quản lý công trình công cộng			
1	Vị trí việc làm thuộc nhóm công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành			
1.1	Giám đốc	Chuyên viên hoặc tương đương	III	
1.2	Phó giám đốc	Chuyên viên hoặc tương đương	III	

STT	Tên vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Hạng chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Ghi chú
2	Vị trí gắn với công việc hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp			
2.1	Kế hoạch tổng hợp	Chuyên viên hoặc tương đương	III	
2.2	Hành chính tài vụ	Chuyên viên hoặc tương đương	III	
2.3	Quản lý kỹ thuật công trình	Kỹ sư hoặc tương đương	III	
3	Vị trí việc làm gắn với công tác hỗ trợ, phục vụ			
3.1	Kế toán	Kế toán viên	III	
3.2	Văn thư	Nhân viên	IV	
3.3	Thủ quỹ	Nhân viên		
V	Ban Quản lý Cụm công nghiệp - Làng nghề			
1	Vị trí việc làm thuộc nhóm công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành			
1.1	Trưởng ban	Chuyên viên hoặc tương đương	III	
1.2	Phó trưởng ban	Chuyên viên hoặc tương đương	III	
2	Vị trí gắn với công việc hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp			
2.1	Kỹ thuật - Môi trường	Chuyên viên hoặc tương đương	III	
2.2	Kế hoạch - Tổng hợp	Chuyên viên hoặc tương đương	III	
3	Vị trí việc làm gắn với công tác hỗ trợ, phục vụ			
3.1	Kế toán	Kế toán viên	III	
3.2	Văn thư	Nhân viên	IV	
3.3	Thủ quỹ	Nhân viên		
C	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND thành phố Quảng Ngãi			
I	Các trường Trung học cơ sở (23 trường)			
1	Vị trí việc làm thuộc nhóm công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành			
1.1	Hiệu trưởng	Giáo viên THCS	III	
1.2	Phó Hiệu trưởng	Giáo viên THCS	III	
2	Vị trí gắn với công việc hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp			
2.1	Giáo viên	Giáo viên THCS	III	

STT	Tên vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Hạng chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Ghi chú
3	Vị trí việc làm gắn với công tác hỗ trợ, phục vụ			
3.1	Thư viện viên	Thư viện viên	IV	
3.2	Y tế	Nhân viên hoặc tương đương	IV	
3.3	Thiết bị, thí nghiệm	Nhân viên	IV	
3.4	Công nghệ thông tin	Nhân viên	IV	
3.5	Văn thư	Nhân viên	IV	
3.6	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	IV	
3.7	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	Nhân viên	IV	Căn cứ vào số lượng học sinh khuyết tật để xây dựng vị trí việc làm này, nếu trường nào không có học sinh khuyết tật thì không xây dựng vị trí việc làm này
3.8	Giáo vụ	Nhân viên	IV	
3.9	Thủ quỹ	Nhân viên		
3.10	Bảo vệ	Nhân viên		
II	Các trường Tiểu học (30 trường)			
1	Vị trí việc làm thuộc nhóm công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành			
1.1	Hiệu trưởng	Giáo viên Tiểu học	IV	
1.2	Phó Hiệu trưởng	Giáo viên Tiểu học	IV	
2	Vị trí gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp			
2.1	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học	IV	
3	Vị trí việc làm gắn với công tác hỗ trợ, phục vụ			
3.1	Thư viện, thiết bị	Thư viện viên	IV	
3.2	Y tế	Nhân viên hoặc tương đương	IV	
3.3	Công nghệ thông tin	Nhân viên	IV	
3.4	Văn thư	Nhân viên	IV	
3.5	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	IV	
3.6	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	Nhân viên	IV	Căn cứ vào số lượng học sinh khuyết tật để xây dựng vị trí việc làm này, nếu trường nào không có học sinh khuyết tật thì không xây dựng vị trí việc làm này
3.7	Giáo vụ	Nhân viên	IV	
3.8	Thủ quỹ	Nhân viên		
3.9	Bảo vệ	Nhân viên		

STT	Tên vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Hạng chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Ghi chú
III	Các trường Mầm non (24 trường)			
1	Vị trí việc làm thuộc nhóm công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành			
1.1	Hiệu trưởng	Giáo viên Mầm non	IV	
1.2	Phó Hiệu trưởng	Giáo viên Mầm non	IV	
2	Vị trí gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp			
2.1	Giáo viên MN	Giáo viên Mầm non	IV	
3	Vị trí việc làm gắn với công tác hỗ trợ, phục vụ			
3.1	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	IV	
3.2	Văn thư	Nhân viên	IV	
3.3	Y tế	Nhân viên hoặc tương đương	IV	
3.4	Thủ Quỹ	Nhân viên		
3.5	Cấp dưỡng	Nhân viên		
3.6	Bảo vệ	Nhân viên		

Ghi chú: Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính, UBND huyện Quyết định phê duyệt danh mục vị trí việc làm và Đề án vị trí việc làm theo thẩm quyền.